|  |  |
| --- | --- |
| THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH  **ĐOÀN KHẢO SÁT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 12 /BC-ĐKS | *Kon Tum, ngày 14 tháng 5 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả khảo sát việc triển khai thực hiện Dự án**

**quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Hring (nay là xã Đăk Long),**

**huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum**

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-ĐKS ngày 04/10/2023 của Đoàn khảo sát Thường trực HĐND tỉnh khảo sát việc triển khai thực hiện Dự án quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Hring *(nay là xã Đăk Long)*, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Đoàn khảo sát đã cử Tổ đi tiền trạm([[1]](#footnote-1)) khảo sát thực tế dự án, gặp gỡ, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các hộ dân trong vùng dự án; Đoàn khảo sát đã khảo sát trực tiếp tại thôn Pa Cheng, xã Đăk Long; làm việc với UBND xã Đăk Long, UBND huyện Đăk Hà, các Sở ngành liên quan([[2]](#footnote-2)). Kết quả như sau:

**I. Khái quát chung về dự án**

- Dự án Quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Hring *(nay là xã Đăk Long),* huyện Đăk Hà, giai đoạn 2009 - 2015 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14/12/2009.

- Chủ đầu tư dự án là Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà.

- Tổng diện tích quy hoạch là 690ha *(Đất quy hoạch điểm dân cư là 110ha, đất quy hoạch sản xuất là 580ha)*.

*-* Mục tiêu của dự án: Đảm bảo đất sản xuất và đất ở cho việc di dân, dãn dân, trước mắt ưu tiên cho các hộ bị mất đất hoàn toàn và số hộ không đủ đất sản xuất; đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, xã hội cần thiết để hình thành cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn đầu để phục vụ cho Nhân dân trong khu quy hoạch... nhằm đảm bảo cho người dân an tâm định canh, định cư tại nơi ở mới và hình thành một điểm dân cư nông thôn để quản lý các mặt kinh tế - xã hội của xã và thúc đẩy các chức năng như văn hóa, giáo dục, thể dục, thương mại và dân cư của xã, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo vệ tài nguyên vốn có và môi trường sinh thái trên địa bàn xã.

- Quy mô bố trí ổn định dân cư là 300 hộ với 1.500 nhân khẩu thiếu đất sản xuất do ngập lòng hồ thủy điện Plei Krông.

- Tổng mức đầu tư được duyệt là 149.125 triệu đồng([[3]](#footnote-3)).

- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước *(Trung ương, tỉnh và huyện),* nguồn hỗ trợ có mục tiêu và nguồn hỗ trợ đầu tư khác; nguồn đền bù và đóng góp của Tập đoàn điện lực Việt Nam.

- Tiến độ đầu tư: Từ năm 2009-2015 *(Theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh)* và kéo dài đến hết năm 2018 theo Công văn số 14/UBND-KT ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh.

**II. Kết quả đạt được**

1. Về bố trí sắp xếp dân cư và hỗ trợ làm nhà tái định cư

Tổng số hộ bố trí sắp xếp tại khu tái định cư là 126 hộ/674 khẩu *(đạt 42%),* hỗ trợ tiền làm nhà ở tái định cư 126/300 nhà([[4]](#footnote-4)). Đến nay có 86/126 hộ ở cố định tại khu tái định cư([[5]](#footnote-5)), còn 40 hộ chưa ở cố định, chỉ lên canh tác rồi quay về làng cũ sinh sống.

2. Về hỗ trợ đất sản xuất và đất ở

- Về hỗ trợ đất sản xuất và đất ở: Tổng diện tích đất sản xuất đã giao cho các hộ là 865.715 m2 và trong đó có 1.178 cây cà phê đang kinh doanh; bình quân 01 hộ được nhận 6.870 m2 đất sản xuất. Tổng diện tích đất ở đã giao cho các hộ dân 50.400m2; bình quân 01 hộ được nhận 400 m2 đất ở([[6]](#footnote-6)).

- Về cấp giấy chứng nhận QSD đất: Dự án đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất sản xuất cho 50 hộ di dời đợt 1, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất cho 62 hộ di dời đợt 2.

3. Về đầu tư xây dựng các hạng mục, công trình

- Xây dựng công trình hạ tầng cơ sở: Tổng giá trị thực hiện là: 2.923 triệu đồng *(đạt 62,74% so với mục tiêu dự án)*. Trong đó, đầu tư Trường tiểu học: 1.611 triệu đồng; Trường mầm non: 1.312 triệu đồng.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: Tổng giá trị thực hiện:**41.561 triệu đồng** *(đạt 71.69% so với mục tiêu dự án).* Trong đó: Giao thông: 27.013 triệu đồng; Nhà ở tái định cư *(126 hộ)*: 4.399 triệu đồng; Cấp nước: 3.868 triệu đồng; Cấp điện: 4.559 triệu đồng.

- Đầu tư cho sản xuất: Đầu tư Đường giao thông đi khu sản xuất: **6.288 triệu đồng** *(đạt 119% so với mục tiêu dự án).*

4. Về nguồn vốn thực hiện dự án

Tổng số vốn đã bố trí và triển khai thực hiện đến nay là **135.305 triệu đồng** *(Nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn hỗ trợ có mục tiêu và nguồn hỗ trợ đầu tư khác là: 116.913 triệu đồng; Nguồn đền bù và đóng góp của Tập đoàn điện lực Việt Nam: 18.392 triệu đồng).*

*(chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

**III. Hạn chế và nguyên nhân**

**1. Hạn chế**

Trên cơ sở báo cáo của UBND huyện Đăk Hà và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn cũng đã chỉ ra các hạn chế khi triển khai Dự án([[7]](#footnote-7)); tuy nhiên, qua khảo sát thực tế, Đoàn khảo sát nhận thấy:

- Hiện nay, còn 85 hộ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất. Qua khảo sát thực tế, ông A Luy thôn trưởng thôn Pa Cheng cho biết hiện có 10 hộ([[8]](#footnote-8)) đã chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất được Dự án cấp cho người khác([[9]](#footnote-9)) *(tự chuyển nhượng bằng giấy viết tay).*

-Dự án không đạt mục tiêu về kinh tế - xã hội, ổn định đời sống của nhân dân. Các chính sách hỗ trợ khuyến nông, hỗ trợ chuồng trại, hỗ trợ lương thực 12 tháng cho các hộ dân diện trong vùng dự án không được thực hiện, diện tích đất sản xuất bình quân cho mỗi hộ còn thấp nên rất khó khăn cho phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống lâu dài.

- Việc triển khai thực hiện rà phá bom mìn đợt 1 được UBND huyện Đăk Hà thực hiện trước thời điểm cấp thẩm quyền cho chủ trương bổ sung vào quy mô đầu tư của dự án([[10]](#footnote-10)); rà phá bom mìn đợt 2 được phê duyệt trong năm 2018 cùng với năm kết thúc dự án[[11]](#footnote-11). Bên cạnh đó, tổng diện tích rà phá bom mìn của 2 đợt là 420 ha lớn hơn rất nhiều so với tổng diện tích đất thực tế giao cho các hộ dân sử dụng và đất bố trí công trình hạ tầng.

- Giếng không có nước vào mùa khô và hầu hết nhà ở của các hộ dân thôn Pa Cheng *(đoạn trước trường tiểu học của thôn)* có diện tích nhỏ, đất ở không có ranh giới, không biết đất của mình tới đâu? được bao nhiêu m2 , nhà chưa được tô trát, có nhà chưa được láng nền, chưa có công trình phụ, nhà vệ sinh, không bảo đảm cho việc ở, sinh hoạt.

- Diện tích đất được quy hoạch, thu hồi để giao đất sản xuất cho người dân khoảng 13,7ha*(tại toạ độ 14039’03.5N; 107055’28.3E Thôn Kon Têu, xã Đăk Long)* nhưng không ai nhận, vì có độ dốc lớn, nhiều đá sỏi, dân không sản xuất được.

- Các hộ dân ký nhận hoặc điểm chỉ nhận đủ số tiền hỗ trợ làm nhà là 41triệu đồng/hộ nhưng các hộ dân phản ánh: thực tế họ không được nhận đủ số tiền này và được Ban quản lý dự án của huyện Đăk Hà thông tin là trừ vào tiền mua máy tưới cà phê cho các nhóm hộ. Không thực hiện xây dựng nhà ở tái định cư tại hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật mà thay bằng chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các hộ dân tự làm nhà, trong quyết toán không có nội dung hỗ trợ làm nhà ở tái định cư nhưng được quyết toán với số tiền 4.449.600.000 đồng([[12]](#footnote-12)).

**2. Nguyên nhân**

2.1. Nguyên nhân khách quan

Số hộ lên khu tái định cư chưa đạt so với mục tiêu dự án đề ra, do đa số các hộ dân quen với tập quán sản xuất, canh tác cộng đồng nơi ở cũ không muốn lên khu tái định cư mới; một số hộ chỉ lên khu tái định cư canh tác, sản xuất, rồi quay về làng cũ sinh sống; bên cạnh đó Quỹ đất sản xuất tại khu tái định cư không đảm bảo theo mục tiêu Dự án được duyệt.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án chưa chặt chẽ, sâu sát, kịp thời theo quy định của Nhà nước dẫn đến nhiều sai sót trong việc thực hiện dự án, nhiều nội dung hỗ trợ di dời và sản xuất của các hộ dân chưa đầy đủ, còn tập trung cho các nội dung đầu tư hạ tầng dẫn đến đời sống của các hộ dân tái định cư còn gặp nhiều khó khăn. Chưa chú trọng đến chế độ chính sách hỗ trợ cho các hộ dân di dời, chưa quan tâm bố trí ngân sách huyện lồng ghép các nguồn vốn trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Việc lập dự án đầu tư chưa bám sát tình hình thực tế, quá trình thực hiện phải điều chỉnh, bổ sung kinh phí giữa các hạng mục dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện dự án; chưa thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho người dân di dời. Chưa chú trọng công tác khai hoang đất sản xuất dẫn đến tình trạng không đủ đất cho người dân theo quy định.

- Dự án triển khai trong thời gian dài, vì vậy một số chính sách thay đổi, thay đổi đơn giá định mức bồi thường, biến động giá vật liệu tăng cao; đơn giá một số hạng mục trong dự án chênh lệch nhiều so với dự toán đã được duyệt. Kinh phí của dự án phân bổ hàng năm còn chậm so với mục tiêu đề ra.

**IV. Đề xuất, kiến nghị**

**Đoàn khảo sát đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo một số nội dung sau đây:**

- Chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền những hạn chế đã được Đoàn Khảo sát nêu ra tại mục III của báo cáo này và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND tỉnh **trước ngày 10/8/2024** để xem xét. Đồng thời, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan, xử lý các vi phạm (nếu có) theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch, xác định rõ giải pháp, lộ trình và trách nhiệm của từng cơ quan, cá nhân để sớm khắc phục những hạn chế nêu trên.

- Nghiên cứu lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác theo đúng quy định pháp luật để hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, hỗ trợ cho người dân sửa chữa lại nhà ở bảo đảm sinh hoạt, ổn định cuộc sống tại khu tái định cư.

- Rà soát quỹ đất đã giao cho các tổ chức, cá nhân sử dụng không hiệu quả để xem xét thu hồi, bàn giao về địa phương quản lý, đồng thời nghiên cứu giao cho các hộ dân trong vùng dự án để trồng rừng sản xuất ở những vị trí phù hợp.

Trên đây là báo cáo của Đoàn khảo sát Thường trực HĐND tỉnh về triển khai thực hiện dự án Quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Hring *(nay là xã Đăk Long)*, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Ban Nội chính, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;  - Các Sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng;  - UBND huyện Đăk Hà;  - Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;  - Chuyên viên Văn phòng;  - Lưu: VT, TH. | **TM. ĐOÀN KHẢO SÁT**  **TRƯỞNG ĐOÀN**  Đã ký  **Nguyễn Thế Hải** |

1. ()  Tổ gồm: Ông Đào Duy Thế, Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, đại biểu Võ Thanh Chín và chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh. [↑](#footnote-ref-1)
2. () UBND xã Đăk Long, UBND huyện Đăk Hà. Các Sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng. [↑](#footnote-ref-2)
3. () **Gồm đầu tư các hạng mục, công trình như sau**: **(1)** Xây dựng công trình hạ tầng cơ sở *(Trường tiểu học, trường mầm non, nhà rông. Riêng trường PTCS và Trạm y tế được đầu tư sau*) **là 4.660.000.000 đồng;** **(2)** Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật *(Giao thông, san nền+thoát nước, môi trường; nhà ở tái định cư 300 hộ; cấp nước; cấp điện)* **là 57.974.806.500 đồng; (3)** Đầu tư cho sản xuất *(Khai hoang đất sản xuất 344,77ha; làm đương giao thông đi khu sản xuất)* **là 5.263.390.000 đồng;** **(4)** Đền bù *(Đất, cây trồng, nhà rẫy)* là **38.490.273.200 đồng;** **(5)** Thực hiện chính sách hỗ trợ *(Hỗ trợ di chuyển; hỗ trợ khuyến nông; hỗ trợ chuồng trại; hỗ trợ lương thực 12 tháng)* là **16.496.000.000 đồng;** **(6)** Quản lý dự án và chi khác là **6.789.819.650 đồng;** **(7)** Dự phòng phí 15% là **19.451.143.403 đồng.** [↑](#footnote-ref-3)
4. () Đợt 1: Năm 2012 có 52 hộ di dời, hỗ trợ bình quân 40 triệu đồng/hộ và 01triệu đồng/hộ tiền di chuyển đến nơi ở mới, 52 hộ này đã làm nhà và đang ở ổn định. Tổng số tiền hỗ trợ đợt 1 cho 50 hộ là: 2.050.000.000 đồng *(có 02 hộ thực hiện bồi thường, trong đó có 02 căn nhà đã giao trực tiếp cho 02 hộ để ở);* đợt 2: Năm 2018 có 74 hộ di dời, hỗ trợ bình quân 32,427 triệu đồng/hộ, có 34 hộ làm nhà và đang ở ổn định, 40 hộ làm nhà chưa hoàn thiện như thiếu hệ thống cửa, chưa tô trát tường, làm nền, chưa có bếp và nhà vệ sinh, hiện nay chưa có người ở. Tổng số tiền hỗ trợ đợt 2 cho trợ cho 74 hộ là 2.399.600.000 đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Đợt 1: Trong năm 2012 bố trí sắp xếp 52 hộ với 318 khẩu *(trong đó có 21 hộ xã Đăk Mar thuộc đối tượng có đất bị ngập ở lòng hồ thủy điện Plei Krông mà không nhận tiền bồi thường, 31 hộ thuộc xã Đăk Mar và thị trấn Đăk Hà thuộc đối tượng thiếu đất sản xuất)*; 52 hộ di dời đợt 1 ở cố định tại khu tái định cư, đời sống, kinh tế ổn định; đợt 2: Trong năm 2018, bố trí sắp xếp 74 hộ với 356 khẩu, thuộc đối tượng thiếu đất sản xuất *(trong đó thị trấn Đăk Hà 26 hộ; xã Đăk Mar 48 hộ)*. Hiện nay, có 34 hộ ở cố định tại khu tái định cư, còn lại 40 hộ chưa ở cố định, lên canh tác rồi quay về làng cũ sinh sống. [↑](#footnote-ref-5)
6. () - Đợt 1 *(52 hộ với 318 khẩu):* Tổng diện tích đất sản xuất đã giao cho các hộ là 357.001 m2*;* bình quân 01 hộ được nhận 6.465 m2 đất, trong đó có 704 cây cà phê đang kinh doanh. Tổng diện tích đất thổ cư đã giao cho các hộ dân 20.800m2; bình quân 01 hộ được nhận 400 m2 đất thổ cư.

   - Đợt 2 *(74 hộ với 356 khẩu):* Tổng diện tích đất sản xuất đã giao cho các hộ là 378.714 m2*;* bình quân 01 hộ được nhận 5.118 m2 đất, trong đó có 474 cây cà phê đang kinh doanh. Tổng diện tích đất thổ cư đã giao cho các hộ dân 29.600m2; bình quân 01 hộ được nhận 400 m2 đất thổ cư.

   - Đợt 3 *(giao bổ sung cho 30 hộ bao gồm cả đợt 1 và đợt 2)*: Trong năm 2020 tiếp tục giao đất cho 30 hộ với tổng diện tích khoảng 133.997 m2 (13,3 ha); bình quân mỗi hộ nhận 4.466 m2 đất sản xuất. [↑](#footnote-ref-6)
7. ()  Như: Số hộ di dân lên khu tái định cư và hỗ trợ tiền làm nhà tái định cư chưa đạt so với mục tiêu dự án đề ra *(đạt 42%).* Còn 40 hộ chưa ở cố định tại khu tái định cư, chỉ lên canh tác rồi quay về làng cũ sinh sống; Hỗ trợ đất sản xuất và đất ở chưa đạt mục tiêu của dự án *(đất sản xuất: bình quân 01 hộ được nhận 6.870 m2, trong đó có cây cà phê đang kinh doanh; đất ở: bình quân 01 hộ được nhận 400 m2);* Diện tích đất sản xuất bình quân cho mỗi hộ còn thấp, không đủ nuôi sống gia đình nên rất khó khăn cho phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống lâu dài, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại khu tái định cư;Dự án triển khai trong thời gian dài vì vậy một số chính sách thay đổi, thay đổi đơn giá định mức bồi thường, biến động giá vật liệu tăng cao, đơn giá một số hạng mục trong dự án chênh lệch nhiều so với dự toán đã được duyệt; Kinh phí của dự án phân bổ hàng năm còn chậm, nhỏ giọt so với mục tiêu Dự án đề ra *(Báo cáo số 872/BC-UBND ngày 17/10/2023 của UBND huyện Đăk Hà và Báo cáo số 708/BC-SNN ngày 27/10/2023 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn)*. [↑](#footnote-ref-7)
8. () Các hộ: A Giáp, Hoàng Văn Thao, A Bu, A Bẽnh, A Xút, Y ByiuH, A Tim (từ xã Đăk Mar chuyển lên); A Manh, A Bhes, A Suih (từ thị trấn Đăk Hà chuyển lên). [↑](#footnote-ref-8)
9. ()  Khoản 3 Điều 192 Luật đất đai quy định: Hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng đất do được Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước chỉ được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất sau 10 năm kể từ ngày có quyết định giao đất nếu được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận không còn nhu cầu sử dụng do chuyển khỏi địa bàn xã, phường, thị trấn nơi cư trú để đến nơi khác hoặc do chuyển sang làm nghề khác hoặc không còn khả năng lao động. [↑](#footnote-ref-9)
10. () Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 05/7/2010 của UBND huyện Đăk Hà phê duyệt dự án đợt 1 quy mô là 110 ha với kinh phí 5,761 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-10)
11. () Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND huyện Đăk Hà quy mô là 310 ha, với kinh phí với kinh phí 9,360 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-11)
12. () Báo cáo số 1068/BC-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện Đăk Hà. [↑](#footnote-ref-12)